

Số: 425^a.../2026/BC-VAB
No: 425^a.../2026/BC-VAB

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026
Hanoi, 29/01/2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG NĂM 2025
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE IN 2025

Kính gửi/ Respectfully
submitted to:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh Stock Exchange

Tên công ty/Company Name: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á/VIETNAM ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

- Địa chỉ trụ sở chính/Head Office Address: Tầng 4 - 5 Tòa nhà Samsora, 105 Chu Văn An, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội./4th - 5th Floor, Samsora Building, 105 Chu Van An, Yet Kieu Ward, Ha Dong District, Hanoi City.

- Điện thoại/Phone Number: 02439.333.636

Fax: 02439.336.426

- Vốn điều lệ/Charter Capital: **8.163.606.720.000 đồng** (Bằng chữ: Tám nghìn một trăm sáu mươi ba tỷ sáu trăm linh sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)./VND 8.163.606.720.000 (In words: Eight trillion, one hundred sixty-three billion, six hundred and six million, seven hundred and twenty thousand Vietnamese dong).

- Mã chứng khoán/Stock Code: VAB.

- Mô hình quản trị công ty/Corporate Governance Model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, and General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/Internal Audit Function Implementation: Đã thực hiện/Completed.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) được tổ chức ngày 26/4/2025 tại Thành phố Hà Nội; Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HDQT), Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS), 15 Tờ trình thuộc thẩm quyền HĐQT, bầu bổ sung 02 (hai) Thành viên HĐQT và ban hành Nghị quyết sau:/The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank (VAB) was held on 26 April 2025 in Hanoi City; the Meeting approved the Report of the Board of Directors, the Report of the Board of Supervisors, fifteen (15) proposals within the

authority of the General Meeting of Shareholders, elected an additional two (02) members of the Board of Directors, and issued the following Resolution:

STT/ No.	Số hiệu/ Resolution/ Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
01	02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á phiên họp thường niên năm 2025./ <i>Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank.</i>

VAB không thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong năm 2025.

In 2025, VAB did not conduct the collection of shareholders' opinions in writing.

II. Hội đồng Quản trị/Board of Directors

1. Thông tin về Thành viên Hội đồng Quản trị/Information about the members of the Board of Directors

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của VAB ngày 26/4/2025 đã bầu bổ sung 02 (hai) Thành viên HĐQT (trong đó có một Thành viên độc lập) theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 của ĐHĐCĐ 2025. Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 của VAB có 07 (bảy) thành viên, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập, bao gồm: / *At the Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank (VAB) held on 26 April 2025, two (02) additional members of the Board of Directors (including one (01) Independent Member) were elected in accordance with Resolution No. 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 26 April 2025. Accordingly, the Board of Directors of VAB for the 2023–2028 term consists of seven (07) members, including two (02) Independent Members, as follows:*

STT/ No.	Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/Thành viên độc lập HĐQT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment	Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal
1	Ông/Mr. Phương Thành Long	Chủ tịch/ Chairman	Được bầu lại từ ngày 28/4/2023/ <i>Re-elected effective from 28/4/2023</i>	-
2	Ông/Mr. Phan Văn Tới	Phó Chủ tịch/Vice-Chairman	Được bầu lại từ ngày 28/4/2023/ <i>Re-elected effective from 28/4/2023</i>	-

STT/ No.	Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/Thành viên độc lập HĐQT The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment	Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal
3	Ông/Mr. Trần Tiến Dũng	Thành viên/ Member	Được bầu lại từ ngày 28/4/2023/ Re-elected effective from 28/4/2023	-
4	Ông/Mr. Nguyễn Hồng Hải	Thành viên/ Member	Được bầu lại từ ngày 28/4/2023/ Re-elected effective from 28/4/2023	-
5	Ông/Mr. Lê Hồng Phương	TV độc lập/ Independent Member	Được bầu từ ngày 28/4/2023/ Elected effective from 28/4/2023	-
6	Ông/Mr. Nguyễn Văn Trọng	Thành viên/ Member	Được bầu từ ngày 26/4/2025/ Elected effective from 26/4/2023	-
7	Ông/Mr. Thái Nguyễn Hoàng Nhã	TV độc lập/ Independent Member	Được bầu từ ngày 26/4/2025/ Elected effective from 26/4/2025	-

2. Các cuộc họp của HĐQT/Meetings of the Board of Directors

Năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ hàng quý, 12 phiên họp giao ban tháng, 26 phiên họp đột xuất phê duyệt, chỉ đạo các nội dung liên quan đến các hoạt động của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT./In 2025, the Board of Directors held four (04) quarterly regular meetings, twelve (12) monthly briefing meetings, and twenty-six (26) extraordinary meetings to approve and direct matters relating to the Bank's operations within the authority of the Board of Directors.

TT/ No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director'	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông/Mr. Phương Thành Long	42/42	100%	-
2	Ông/Mr. Phan Văn Tới	42/42	100%	-
3	Ông/Mr. Trần Tiến Dũng	42/42	100%	-

TT/ No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director's member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
4	Ông/Mr. Nguyễn Hồng Hải	42/42	100%	-
5	Ông/Mr. Lê Hồng Phương	42/42	100%	-
6	Ông/Mr. Nguyễn Văn Trọng	27/27	100%	Tham dự các cuộc họp sau khi được bầu là Thành viên HĐQT từ ngày 26/4/2025/ <i>Attended meetings after being elected as a Member of the Board of Directors effective from 26 April 2025.</i>
7	Ông/Mr. Thái Nguyễn Hoàng Nhã	27/27	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors.*

- Hội đồng Quản trị giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, họp định kỳ hàng quý của HĐQT và có ý kiến đánh giá, chỉ đạo sát sao đối với các hoạt động của Ngân hàng./*The Board of Directors supervises the operations of the Board of Management through monthly briefing meetings and quarterly regular meetings of the Board of Directors, and provides timely assessments and close guidance on the Bank's operations.*
- Trên cơ sở hoạt động thực tiễn của Ngân hàng, HĐQT thường xuyên có văn bản chỉ đạo hoặc triệu tập các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc để chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh./*Based on the Bank's actual operations, the Board of Directors regularly issues written directives or convenes meetings with the Board of Management to provide guidance and orientation for the Board of Management in business operations.*
- Hội đồng Quản trị triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua như sau/*The Board of Directors implemented the matters approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders as follows:*
 - Niêm yết chứng khoán VAB tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 22/7/2025 (Quyết định số 514/QĐ-SGDHCM v/v chấp thuận niêm yết cổ phiếu đối với Ngân hàng TMCP Việt Á, thông báo số 1268/TB-SGDHCM v/v niêm yết và ngày giao dịch đầu tiên);/*Listing of VAB securities on the Ho Chi*

Minh City Stock Exchange effective from 22 July 2025 (Decision No. 514/QĐ-SGDHCM on the approval of the listing of shares of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank; Notice No. 1268/TB-SGDHCM on the listing and the first trading date);

- *Triển khai tăng vốn điều lệ theo tờ trình số 106/2025/TTr-HĐQT ngày 05/4/2025/ Implemented the increase of charter capital in accordance with Proposal No. 106/2025/TTr-HĐQT dated 05 April 2025:*

+ Hoàn thành tăng vốn điều lệ Đợt 1 năm 2025 theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu; đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ lên 8.163.606.720.000 đồng trên Giấy phép hoạt động theo văn bản số 3186/QĐ-NHNN ngày 18/9/2025; và giao dịch chứng khoán thay đổi niêm yết từ ngày 06/10/2025 (số lượng chứng khoán niêm yết là 816.360.672 cổ phiếu - tăng 276.400.629 cổ phiếu)./ Completion of the first phase of charter capital increase in 2025 under the share issuance plan to increase charter capital from owners' equity; the State Bank of Vietnam (SBV) approved the change of charter capital to VND 8.163.606.720.000 in the Operating License pursuant to Decision No. 3186/QĐ-NHNN dated 18 September 2025; and the securities trading reflected the change in listed shares effective from 06 October 2025 (the number of listed shares is 816.360.672 shares, an increase of 276.400.629 shares).

+ VAB đã được NHNN chấp thuận kế hoạch tăng vốn điều lệ đợt 2 năm 2025 – tối đa tăng thêm 3.331.768.250.000 đồng thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (mục tiêu vốn điều lệ đạt 11.495 tỷ đồng) tại văn bản số 9108/NHNN-QLGS ngày 17/10/2025 và đang thực hiện thủ tục đề nghị UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng./VAB has obtained approval from the State Bank of Vietnam (SBV) for the plan to implement the second phase of the 2025 charter capital increase, with a maximum increase of VND 3.331.768.250.000 through the share issuance plan under the Employee Stock Ownership Program (ESOP) and the offering of shares to existing shareholders (targeted charter capital of VND 11.495 billion), pursuant to Document No. 9108/NHNN-QLGS dated 17 October 2025, and is currently completing the procedures to request the State Securities Commission of Vietnam (SSC) to issue the Certificate of Registration for Public Offering of Shares.

- *Niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng: VAB đã phát hành thành công 6.916.305 trái phiếu ra công chúng với tổng giá trị theo mệnh giá là 691.630.500.000 đồng (đạt 69,16% kế hoạch), tính đến ngày 31/12/2025 đã niêm yết 5.994.070 trái phiếu (đợt 1 và đợt 2) và triển khai thủ tục niêm yết 922.235 trái phiếu phát hành đợt 3./ Listing of publicly offered bonds: VAB successfully issued 6.916.305 bonds to the public with a total par value of VND 691.630.500.000 (representing 69,16% of the planned volume); listed 5.994.070 bonds (Tranches 1 and 2); and is carrying out procedures for the listing of 922.235 bonds issued in Tranche 3.*

- Thông qua các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc, HĐQT giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành (BDH) đối với các hoạt động trọng yếu như: chiến lược kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực, định hướng phát triển tín dụng và công tác xử lý nợ./Through its committees and subordinate councils, the Board of Directors supervises and directs the Board of Management in respect of key activities such as business strategy, human resource development, credit development orientation, and debt resolution.

4. Hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng thuộc HĐQT/Activities of the Board of Directors' subcommittees

Ngân hàng TMCP Việt Á duy trì các hoạt động của Ủy ban, Hội đồng theo chuyên môn chức năng quản lý và giám sát hoạt động an toàn cho ngân hàng./Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank maintains the operations of its committees and councils in accordance with their respective professional functions in management and supervision to ensure the Bank's safe operations.

Các Ủy ban của HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định nhằm giúp HĐQT tăng cường chức năng quản lý, giám sát hoạt động của Ngân hàng./The Board of Directors' committees hold regular meetings in accordance with regulations to assist the Board of Directors in strengthening its management and oversight of the Bank's operations.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/Resolutions/Decisions of the Board of Directors.

Năm 2025, HĐQT xem xét phê duyệt, thông qua các tờ trình của Tổng Giám đốc/Ủy ban/Hội đồng trực thuộc và đã ban hành một số văn bản liên quan đến nhiều nội dung khác nhau như sau:/In 2025, the Board of Directors reviewed, approved, and passed proposals submitted by the General Director/its committees/subordinate councils, and issued a number of documents relating to various matters, as follows:

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày ban hành/ Issued Date	Nội dung/Trích yếu/Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
1	02/2025/NQ-HĐQT	08/01/2025	Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 dự kiến được bầu bổ sung và tài liệu thông báo cổ đông thực hiện quyền ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến/Approved the number of additional members of the Board of Directors for the 2023–2028 term to be elected, and the documents notifying shareholders of the exercise of their rights to nominate and propose candidates for the expected election.	100%
2	05/2025/NQ-HĐQT	09/01/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc VAB và giải quyết nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân đối với ông Phạm Linh/Dismissed the position of Deputy General Director of VAB and approved the termination of	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày ban hành/ Issued Date	Nội dung/Trích yếu/Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>employment in accordance with personal request in respect of Mr. Pham Linh.</i>	
3	09/2025/NQ-HĐQT	11/01/2025	Phân công, phân nhiệm về công tác quản trị, giám sát hoạt động Ngân hàng của HĐQT/ <i>Assigned and allocated responsibilities relating to corporate governance and supervision of the Bank's operations among members of the Board of Directors.</i>	100%
4	27/2025/NQ-HĐQT	17/01/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT kỳ họp Quý 4/2024/ <i>Issued the Resolution of the Board of Directors' meeting for the fourth quarter of 2024.</i>	100%
5	40/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Phê duyệt phương án phát hành Chứng chỉ tiền gửi Ngân hàng TMCP Việt Á Năm 2025 – Đợt 1/ <i>Approved the plan for the issuance of Certificates of Deposit of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank in 2025 – Phase 1.</i>	100%
6	54/2025/NQ-HĐQT	24/02/2025	Ban hành Quy chế bảo đảm cấp tín dụng tại VAB/ <i>Issued the Regulations on Credit Granting Security at VAB.</i>	100%
7	63/2025/NQ-HĐQT	05/3/2025	Phê duyệt địa điểm và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Approved the venue and time for the organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
8	64/2025/NQ-HĐQT	05/3/2025	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ <i>Approved the record date for determining shareholders entitled to attend the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
9	66/2025/NQ-HĐQT	06/3/2025	Ban hành Quy chế đầu tư tại VAB/ <i>Issued the Investment Regulations of VAB.</i>	100%
10	75/2025/NQ-HĐQT	18/3/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư giải pháp Omni Channel tại VAB/ <i>Approved the investment policy for the implementation of the Omni Channel solution at VAB.</i>	100%
11	94/2025/NQ-HĐQT	01/4/2025	Ban hành Quy chế Bảo lãnh của VAB/ <i>Issued the Guarantee Regulations of VAB.</i>	100%
12	97/2025/TB-HĐQT	04/4/2025	Thay đổi Chi nhánh quản lý Phòng giao dịch Cầu Giấy/ <i>Approved the</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày ban hành/ Issued Date	Nội dung/Trích yếu/Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			change of the managing branch for Cau Giay Transaction Office.	
13	100/2025/NQ-HĐQT	05/4/2025	Thông qua chương trình, nội dung, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025/Approved the agenda, contents, and meeting documents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%
14	115/2025/NQ-HĐQT	09/4/2025	Phê duyệt phương án phát hành Chứng chỉ tiền gửi Ngân hàng TMCP Việt Á Năm 2025 – Đợt 2/ Approved the plan for the issuance of Certificates of Deposit of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank in 2025 – Phase 2	100%
15	119/2025/NQ-HĐQT	11/4/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT kỳ họp Quý 1/2025/Issued the Resolution of the Board of Directors' meeting for the first quarter of 2025.	100%
16	120/2025/NQ-HĐQT	17/4/2025	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á/Appointed the General Director of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank.	100%
17	130/2025/NQ-HĐQT	17/4/2025	Ban hành Quy chế quản lý mạng lưới hoạt động của VAB/Issued the Regulations on Management of VAB's Operating Network.	100%
18	134/2025/NQ-HĐQT	18/4/2025	Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, đăng ký và niêm yết Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng/Approved the issuance plan, the plan for use of proceeds and repayment of funds raised from the public bond offering, and the registration and listing of VAB bonds offered to the public.	100%
19	135/2025/NQ-HĐQT	18/4/2025	Phê duyệt Báo cáo thường niên VietABank năm 2024/Approved VietABank's 2024 Annual Report.	100%
20	136/2025/NQ-HĐQT	19/4/2025	Thông qua thành lập Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ năm 2025/Approved the establishment of the Shareholders' Eligibility Verification Committee at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày ban hành/ Issued Date	Nội dung/Trích yếu/Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
21	138/2025/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua việc triển khai niêm yết cổ phiếu của VAB tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM (HOSE)/ <i>Approved the implementation of the listing of VAB shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).</i>	100%
22	141/2025/NQ-HĐQT	23/4/2025	Thông qua hồ sơ niêm yết cổ phiếu của VAB tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (HOSE)/ <i>Approved the dossier for the listing of VAB shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).</i>	100%
23	150/2025/NQ-HĐQT	06/5/2025	Ban hành Quy chế mua sắm tại VAB/ <i>Issued the Procurement Regulations of VAB.</i>	100%
24	151/2025/NQ-HĐQT	08/5/2025	Ban hành Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT tại VAB/ <i>Issued the Charter, the Internal Corporate Governance Regulations, and the Regulations on the organization and operation of the Board of Directors of VAB.</i>	100%
25	157/2025/NQ-HĐQT	09/5/2025	Phê duyệt phương pháp tính giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu VAB tại HOSE/ <i>Approved the method for determining the reference price on the first trading day of VAB shares on HOSE.</i>	100%
26	159/2025/NQ-HĐQT	14/5/2025	Điều chỉnh phân công, phân nhiệm công tác quản trị, giám sát hoạt động ngân hàng/ <i>Adjusted the assignment and allocation of responsibilities relating to corporate governance and supervision of the Bank's operations.</i>	100%
27	161/2025/NQ-HĐQT	15/5/2025	Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng/ <i>Approved the registration dossier for the public offering of VAB bonds.</i>	100%
29	166/2025/NQ-HĐQT	20/5/2025	Ban hành Quy chế đánh giá nhân sự định kỳ tại Ngân hàng TMCP Việt Á/ <i>Issued the Regulations on Periodic Personnel Evaluation at Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank.</i>	100%
30	171/2025/NQ-HĐQT	26/5/2025	Triển khai tăng vốn điều lệ Đợt 1 năm 2025 của VAB theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Implemented</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày ban hành/ <i>Issued Date</i>	Nội dung/Trích yếu/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
			<i>the first phase of the 2025 charter capital increase of VAB in accordance with the share issuance plan to increase charter capital from owners' equity.</i>	
31	172/2025/NQ-HĐQT	29/5/2025	Phê duyệt nâng hạn mức thẻ tín dụng đối với ông Nguyễn Văn Thành - Thành viên BKS/ <i>Approved the increase of the credit card limit for Mr. Nguyen Van Thanh – Member of the Supervisory Board.</i>	100%
32	177/2025/NQ-HĐQT	09/6/2025	Phê duyệt sửa đổi, cập nhật bổ sung thông tin Phụ lục số 01,02,03 đính kèm Phương án tăng vốn điều lệ Đợt 1 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Việt Á/ <i>Approved the amendments and updates to the information in Appendices No. 01, 02, and 03 attached to the plan for the first phase of the 2025 charter capital increase of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank.</i>	100%
33	178/2025/NQ-HĐQT	13/6/2025	Phê duyệt phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024/ <i>Approved the proposed remedial plan in the event of early intervention in accordance with the Law on Credit Institutions 2024.</i>	100%
34	181/2025/NQ-HĐQT	20/6/2025	Phê duyệt chủ trương Ngân sách và mẫu thiết kế đồng phục CBNV năm 2025/ <i>Approved the budget policy and the uniform design template for employees for 2025.</i>	100%
35	192/2025/NQ-HĐQT	01/7/2025	Triển khai hủy đăng ký giao dịch Cổ phiếu VAB trên Upcom, đăng ký ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE/ <i>Implemented the cancellation of the registration for trading of VAB shares on UPCoM and the registration of the first trading day on HOSE.</i>	100%
36	202/2025/NQ-HĐQT	09/7/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ VAB/ <i>Amended and supplemented the Internal Expenditure Regulations of VAB.</i>	100%
37	204A/2025/NQ-HĐQT	16/7/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT kỳ họp Quý 2/2025/ <i>Issued the Resolution of the Board of Directors' meeting for</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày ban hành/ <i>Issued Date</i>	Nội dung/Trích yếu/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
			<i>the second quarter of 2025.</i>	
38	217/2025/NQ-HĐQT	30/7/2025	Bổ sung nội dung hoạt động “Giao đại lý thanh toán” vào giấy phép hoạt động của VAB/ <i>Approved the addition of the activity “Payment Agency Services” to VAB’s Operating License.</i>	100%
39	218/2025/NQ-HĐQT	30/7/2025	Bổ sung nội dung hoạt động “Đại lý trong hoạt động ngân hàng” vào giấy phép hoạt động của VAB/ <i>Approved the addition of the activity “Agency Services in Banking Operations” to VAB’s Operating License.</i>	100%
40	224/2025/NQ-HĐQT	21/8/2025	Thông qua kết quả phát hành và kết thúc đợt phát hành Cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Approved the results of the share issuance and the completion of the share issuance to increase charter capital from owners’ equity.</i>	100%
41	229/2025/QĐ-HĐQT	29/8/2025	Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á/ <i>Amended the Regulations on the organization and operation of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank.</i>	100%
42	241/2025/NQ-HĐQT	22/9/2025	Nghị quyết thông qua Phương án tăng vốn điều lệ đợt 2/ <i>Issued the Resolution approving the plan for the second phase of the charter capital increase.</i>	100%
43	244/2025/QĐ-HĐQT	23/9/2025	Thành phần Hội đồng xử lý nợ Ngân hàng TMCP Việt Á/ <i>Approved the composition of the Debt Resolution Council of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank.</i>	100%
44	247/2025/QĐ-HĐQT	26/9/2025	Ban hành Quy chế Dân chủ ở cơ sở tại Ngân hàng TMCP Việt Á/ <i>Issued the Regulations on Grassroots Democracy at Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank.</i>	100%
45	251A/2025/QĐ-HĐQT	27/9/2025	Ban hành Quy chế cấp bậc chức danh công việc VAB/ <i>Issued the Regulations on Job Title Grading at VAB.</i>	100%
46	254/2025/NQ-HĐQT	29/9/2025	Phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng TMCP Việt Á năm 2025/ <i>Approved the policy for the private placement of bonds of Vietnam Asia Commercial Joint Stock</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày ban hành/ Issued Date	Nội dung/Trích yếu/Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			Bank in 2025.	
47	263/2025/QĐ-HĐQT	06/10/2025	Bổ nhiệm lại Ông Bùi Xuân Dũng giữ chức vụ Phó TGĐ – VAB/Re- appointed Mr. Bui Xuan Dung to the position of Deputy General Director of VAB.	100%
48	264/2025/NQ-HĐQT	08/10/2025	Phê duyệt chủ trương tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNV năm 2025/Approved the policy for organizing periodic health check-ups for employees in 2025.	100%
49	267/2025/NQ-HĐQT	10/10/2025	Ban hành Quy chế về chế độ tài chính đối với Ngân hàng TMCP Việt Á/Issued the Regulations on the financial regime applicable to Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank.	100%
50	271/2025/NQ-HĐQT	18/10/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT kỳ họp Quý 3/2025/Issued the Resolution of the Board of Directors' meeting for the third quarter of 2025.	100%
51	284/2025/NQ-HĐQT	31/10/2025	Thông qua kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại VAB (ESOP)/Approved the plan for the use of proceeds from the share offering to existing shareholders and the share issuance under the Employee Stock Ownership Program (ESOP) at VAB.	100%
52	285/2025/NQ-HĐQT	31/10/2025	Thông qua danh sách người lao động được phân phối cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại VAB năm 2025/Approved the list of employees entitled to receive shares under the Employee Stock Ownership Program (ESOP) of VAB in 2025.	100%
53	293/2025/NQ-HĐQT	07/11/2025	Phê duyệt cấp bảo lãnh cho Công ty CP Tập đoàn đầu tư Việt Phuong/Approved the provision of a guarantee to Viet Phuong Investment Group Joint Stock Company.	100%
54	303/2025/NQ-HĐQT	21/11/2025	Triển khai mô hình Phòng Giao dịch thông minh (VAB Smart Banking)/Implemented the VAB Smart Banking (Smart Transaction Office) model.	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày ban hành/ <i>Issued Date</i>	Nội dung/Trích yếu/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
55	307/2025/NQ-HĐQT	09/12/2025	Phê duyệt phương án mua lại trước hạn trái phiếu phát hành riêng lẻ Ngân hàng TMCP Việt Á – mã VAB12401 (VABLH2431002)/ <i>Approved the plan for the early redemption of privately placed bonds of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank – bond code VAB12401 (VABLH2431002).</i>	100%
56	314/2025/NQ-HĐQT	22/12/2025	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng TMCP Việt Á/ <i>Approved the dossier for the share offering to existing shareholders of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank.</i>	100%
57	319B/2025/QĐ-HĐQT	25/12/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế cấp bậc, chức danh công việc Ngân hàng TMCP Việt Á/ <i>Amendment and supplementation of the Regulations on job grades and positions of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank</i>	100%
58	319D/2025/QĐ-HĐQT	25/12/2025	Ban hành quy chế tiền lương của Ngân hàng TMCP Việt Á/ <i>Promulgation of the Salary Regulations of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank</i>	100%
59	322/2025/NQ-HĐQT	30/12/2025	Phê duyệt chính sách bảo hiểm tai nạn và chăm sóc sức khỏe dành cho CBNV và người thân năm 2026/ <i>Approved the accident insurance and healthcare policy for employees and their relatives for 2026.</i>	100%
60	323/2025/NQ-HĐQT	30/12/2025	Thông qua giao dịch, ký kết hợp đồng/ phụ lục hợp đồng bảo hiểm tai nạn và chăm sóc sức khỏe năm 2026 với Tổng công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương/ <i>Approved the transactions and the execution of contracts / contract appendices for accident insurance and healthcare in 2026 with Hung Vuong Insurance Joint Stock Corporation.</i>	100%

III. Ban Kiểm soát/ *Board of Supervisors*

1. Thông tin về Thành viên Ban Kiểm soát/ *Information about the members of the Board of Supervisors*

Ban Kiểm soát VAB nhiệm kỳ 2023-2028 có 03 (ba) Thành viên, bao gồm/ *Members of the Board of Supervisors has 03 (three) members for the 2023 – 2028 term:*

STT/ No.	Thành viên BKS/ Members	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS/ Start/End Date of Membership	Trình độ chuyên môn/ Educational Background
1	Bà Nguyễn Kim Phượng/ Mrs. Nguyen Kim Phuong	Trưởng BKS/ Head of the Board of Supervisors	Được bầu lại là Trưởng BKS từ ngày 28/4/2023/ Re-elected as Head of the Board of Supervisors from April 28, 2023	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics
2	Ông Nguyễn Văn Thành/ Mr. Nguyen Van Thanh	Thành viên BKS/ Member	Được bầu là Thành viên BKS từ ngày 28/4/2023/ Elected as a member of the Board of Supervisors from April 28, 2023	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics
3	Ông Trần Ngọc Hải/ Mr. Tran Ngoc Hai	Thành viên BKS/ Member	Được bầu là Thành viên BKS từ ngày 26/4/2024/ Elected as a member of the Board of Supervisors from April 26, 2024	Thạc sĩ kinh tế/ Master of Economics

2. Cuộc họp của BKS/ Meetings of the Board of Supervisors

STT/ No.	Thành viên BKS/ Members	Số buổi họp tham dự/ Number of Meetings Attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance Rate	Tỷ lệ biểu quyết/ Voting rate	Lý do không tham dự họp/ Reason for Non-attendance
01	Bà Nguyễn Kim Phượng/ Mrs. Nguyen Kim Phuong	04/04	100%	100%	
02	Ông Nguyễn Văn Thành/ Mr. Nguyen Van Thanh	04/04	100%	100%	
03	Ông Trần Ngọc Hải/ Mr. Tran Ngoc Hai	04/04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông/The Board of Supervisors' monitoring activities over the Board of Directors, Board of Management, and Shareholders.

- Ban Kiểm soát tổ chức giám sát thường xuyên và kiểm soát định kỳ các hoạt động của HĐQT, hoạt động kinh doanh của BDH, thực hiện soát xét, thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm báo cáo ĐHCĐ thường niên. Tham gia, có ý kiến và kiến/khuyến nghị đến HĐQT, BDH tại các cuộc họp của HĐQT, có báo cáo về tình hình giám sát hoạt động Ngân hàng tại các cuộc họp HĐQT định kỳ/The Board of Supervisors regularly and periodically monitors the Board of Directors' activities as well as the Board of Management's business operations. It reads and evaluates quarterly financial reports as well as reports from the Board of Directors. The Board of Supervisors attends Board of Directors and Board of Management meetings and

- provides comments, recommendations, and proposals, as well as updates on the Bank's operational monitoring.*
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều lệ ngân hàng trong việc quản trị, điều hành hoạt động ngân hàng/*Supervising compliance with laws, regulations of the State Bank of Vietnam, and the Bank's Charter in the management and operation of the Bank's activities.*
 - Thường xuyên giám sát hoạt động của BDH/*Continuously monitoring the activities of the Board of Management.*
 - Chỉ đạo hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ để rà soát, đánh giá một cách độc lập khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ/*Directing the activities of the Internal Audit Department to conduct independent and objective reviews and assessments of the internal control system.*
 - Theo dõi, cập nhật tình hình chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông trên sàn Upcom hàng quý thông qua Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC). Từ khi cổ phiếu VAB niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), Ban Kiểm soát theo dõi tình hình sở hữu cổ phần thông qua Danh sách cổ đông do VSDC cung cấp; kiểm soát và hỗ trợ các cổ đông thay đổi thông tin cổ đông/cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần./*Monitoring and regularly updating, on a quarterly basis, information on share transfers of shareholders on the UPCoM market through the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC). Since VAB's shares were listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE), the Board of Supervisors has monitored share ownership based on the shareholder lists provided by VSDC, and has supervised and supported shareholders in updating shareholder information, reissuing share ownership certificates, and handling other matters related to shareholders and shares.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác/Coordination between the Board of Supervisors and the activities of the Board of Directors, Board of Management, and other managers.

- Tham gia ý kiến đối với một số quy định trong nội bộ VAB như: Quy chế bảo đảm cấp tín dụng, Quy chế Bảo lãnh, Quy chế quản lý mạng lưới hoạt động, Quy chế tổ chức và hoạt động của VAB, Quy chế đầu tư, Quy chế về chế độ tài chính VAB, Quy chế đánh giá nhân sự định kỳ, và nhiều quy định nội bộ khác/*Providing opinions and recommendations on various internal regulations of VAB, including but not limited to the Regulation on Credit Security, the Regulation on Guarantees, the Regulation on Management of the Operating Network, the Regulation on the Organization and Operations of VAB, the Investment Regulation, the Regulation on VAB's Financial Regime, the Regulation on Periodic Personnel Evaluation, and other internal regulations.*
- Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá các tồn tại, hạn chế được tổng hợp từ các đơn vị kinh doanh thông qua công tác kiểm toán nội bộ và hệ thống báo cáo định kỳ hàng quý, có báo cáo và kiến/khuyến nghị đến HĐQT và BDH./*Organizing inspections, reviews, and assessments of shortcomings and limitations consolidated from business units through internal audit activities and the quarterly periodic reporting system, and submitting reports together with comments and recommendations to the Board of Directors and the Board of Management.*

IV. Ban Điều hành/Board of Management.

STT/ No.	Thành viên/Members	Ngày tháng năm sinh/Date of Birth	Trình độ chuyên môn/Educational Background	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/ Appointment/Dismissal Date
1	Nguyễn Văn Trọng/Mr. Nguyen Van Trong		Thạc sĩ/Master's Degree	Bổ nhiệm/Appointed: 01/5/2020
2	Trần Tiến Dũng/Mr. Tran Tien Dung		Cử nhân/Bachelor's Degree	Bổ nhiệm/Appointed: 26/6/2018
3	Bùi Xuân Dũng/Mr. Bui Xuan Dung		Thạc sĩ/Master's Degree	Bổ nhiệm/Appointed: 07/10/2024
4	Phạm Linh/Mr. Pham Linh		Tiến sĩ/Doctorate	Bổ nhiệm/Appointed: 05/6/2014; Miễn nhiệm/Dismissed: 11/01/2025

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant.

Họ và tên/Full name	Ngày tháng năm sinh/Date of Birth	Trình độ chuyên môn/Educational Background	Ngày bổ nhiệm/Appointment Date
Nguyễn Thành Công/Mr. Nguyen Thanh Cong		Cử nhân/Bachelor's Degree	07/9/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Corporate Governance Training.

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Corporate governance training programs attended by members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managerial officers in accordance with corporate governance regulations:

- Không/None.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của VAB với chính VAB. / The list of affiliated persons of the public company

1. Danh sách về người có liên quan của VAB (đính kèm Phụ lục 01)/ The list of affiliated persons of VAB (Appendix 01)
2. Giao dịch giữa VAB với người có liên quan của VAB; hoặc giữa VAB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (đính kèm Phụ lục 02)/Transactions between VAB and its affiliated persons or between VAB and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. (Appendix 02).
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do VAB nắm quyền kiểm soát/Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and VAB's subsidiaries in which

VAB takes controlling power.

- Không có/ None.

4. Giao dịch giữa VAB với các đối tượng khác/Transactions between VAB and other objects.

4.1. Giao dịch giữa VAB với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between VAB and companies that its members of the Board of Directors/Board of Supervisors or General Directors have been or are serving as founding members, members of the Board of Directors, or Directors (General Directors) within the past three (03) years (as of the reporting date).*

- Không có/None.

4.2. Giao dịch giữa VAB với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between VAB and companies in which affiliated persons of members of the Board of Directors/Board of Supervisors or General Directors who is also a member of the Board of Directors or Directors (General Directors) hold relevant interests.*

- Không có/None.

4.3. Các giao dịch khác của VAB (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành/*Other transactions of VAB (if any) that may give rise to material or non-material benefits for members of the Board of Directors/Board of Supervisors or General Directors.*

- Không có/None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ./Transactions in shares of internal persons and affiliated persons of internal persons.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (đính kèm Phụ lục 03)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Appendix 03)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của VAB/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of VAB.

STT/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/ Relations hip with internal personal	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares owned at the beginning of the period (thời điểm 01/01/2025/as at 01/01/2025)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period (thời điểm 31/12/2025/as at 31/12/2025)		Lý do tăng, giảm/Reasons for increasing, decreasing
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ %/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ %/ Percentage	
1	Công ty cổ phần tập đoàn	Ông Phương Thành	65.913.130	12,21%	73.951.316	9,06%	Bán cổ phiếu giảm

	đầu tư Việt Phuong/ <i>Viet Phuong Investme nt Group Joint Stock Compan y</i>	Long – Chủ tịch HĐQT VAB là cháu ruột của Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Việt Phuong/ <i>Mr. Phuong Thanh Long – Chairman of the Board of Directors of VAB – is the nephew of the Chairman of the Board of Directors of Viet Phuong Investmen t Group Joint Stock Company.</i>					tỷ lệ sở hữu. Tăng số cổ phiếu do VAB tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>Sale of shares resulting in a decrease in ownership ratio. Increase in the number of shares due to VAB's increase in charter capital from owners' equity</i>
2	Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi/ <i>Cu Chi Commer cial & Industric al</i>	Ông Phan Văn Tới – Phó Chủ tịch HĐQT VAB đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp –	6.467.319	1,19%	8.160.206	1,00%	Bán cổ phiếu giảm tỷ lệ sở hữu. Tăng số cổ phiếu do VAB tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>Sale of shares resulting in a decrease in ownership</i>

Developing Investment Joint Stock Company	Thương Mại Củ Chi/Mr. Phan Van Toi – Vice Chairman of the Board of Directors of VAB – concurrently serves as Chairman of the Board of Directors of Cu Chi Industrial – Commercial Development Investment Joint Stock Company.					ratio. Increase in the number of shares due to VAB's increase in charter capital from owners' equity.
---	---	--	--	--	--	---

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có/None.

Trân trọng báo cáo./Respectfully submitted./

Nơi nhận/Recipients:

- Như kính gửi/Respectfully submitted;
- Lưu VP, PC, HC/Archived Office of BoD, Legal Department, Administration Department.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS



PHƯƠNG THÀNH LONG

PHỤ LỤC 01/ APPENDIX 01

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VAB/ THE LIST OF INTERNAL PERSONS OF VAB

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/in individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ <i>Position at VAB (if any)</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>ID Number, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be an affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be an affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với VAB/ <i>Relationship with VAB</i>
I	NGƯỜI NỘI BỘ CỦA VAB/THE INTERNAL PERSONS OF VAB								
	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS								
1	Phuong Thành Long		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ <i>Chairman of the Board of Directors, Legal Representative</i>			04/01/2021			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
2	Phan Văn Tới		Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>			28/02/2007			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/in dividual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ <i>Position at VAB (if any)</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>ID Number, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be an affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be an affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với VAB/ <i>Relationship with VAB</i>
3	Trần Tiến Dũng		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc/ <i>Member of the Board of Directors, Deputy General Director</i>			26/04/2018			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
4	Nguyễn Hồng Hải		Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>			20/06/2020			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
5	Lê Hồng Phương		Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent Member of the Board of Directors</i>			28/4/2023			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
6	Nguyễn Văn		Thành viên			01/5/2020			Người nội

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/in dividual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ <i>Position at VAB (if any)</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>ID Number, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be an affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be an affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với VAB/ <i>Relationship with VAB</i>
	Trọng		HĐQT, Tổng giám đốc/ <i>Member of the Board of Directors, General Director</i>						bộ/ <i>Internal Person</i>
7	Thái Nguyễn Hoàng Nhã		Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent Member of the Board of Directors</i>			26/4/2025			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
BAN KIỂM SOÁT/BOARD OF SUPERVISORS									
1	Nguyễn Kim Phụng		Trưởng BKS/ <i>Head of the Board of Supervisors</i>			24/4/2015			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
2	Nguyễn Văn Thành		Thành viên BKS/ <i>Member of</i>			28/4/2023			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/in individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ <i>Position at VAB (if any)</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>ID Number, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be an affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be an affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với VAB/ <i>Relationship with VAB</i>
			<i>the Board of Supervisors</i>						
3	Trần Ngọc Hải		Thành viên BKS/ <i>Member of the Board of Supervisors</i>			26/4/2024			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
BAN ĐIỀU HÀNH/BOARD OF MANAGEMENT									
1	Nguyễn Văn Trọng		Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>			01/5/2020			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
2	Phạm Linh		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Vice-General Director</i>			05/6/2014	11/01/2025		Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
3	Trần Tiến Dũng		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Vice-General Director</i>			26/4/2018			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/in individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ <i>Position at VAB (if any)</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>ID Number, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be an affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be an affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với VAB/ <i>Relationship with VAB</i>
4	Bùi Xuân Dũng		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Vice-General Director</i>			07/10/2024			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
	KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT								
1	Nguyễn Thành Công		Kế Toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>			08/9/2021			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
II	CÔNG TY CON/SUBSIDIARY COMPANY								
1	CÔNG TY TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản - VAB (AMC VAB)/ <i>Vietnam Asia Joint Stock Commercial Bank – Debt Management</i>			ĐKKD số 0310540710 cấp lần thứ 12 ngày 26/6/2023 tại Sở KH & ĐT TP.HCM/ <i>Enterprise Registration Certificate No.: 0310540710, 12th amendment issued on 26 June 2023 by</i>	Tầng 2, 119-121 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>2nd Floor, No. 119-121 Nguyen Cong Tru Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City</i>	27/12/2010			Công ty con/ <i>Subsidiary company</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/in individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ <i>Position at VAB (if any)</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>ID Number, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be an affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be an affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với VAB/ <i>Relationship with VAB</i>
	<i>and asset exploitation company limited</i>			<i>the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>					
III CỎ ĐÔNG LỚN/MAJOR SHAREHOLDER									
1	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Phương/ <i>Viet Phuong Investment Group Joint Stock Company</i>			ĐKKD số 0100237852 – thay đổi lần thứ 13 ngày 04/03/2025 – Tại Sở Tài chính Thành phố Hà Nội/ <i>Enterprise Registration Certificate No.: 0100237852 – 13th amendment dated 04 March 2025, issued by the Hanoi Department of Finance</i>	Tầng 6 tòa nhà Samsora Premier 105 Phố Chu Văn An, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội/ <i>6th Floor, Samsora Premier Building, No. 105 Chu Van An Street, Ha Dong Ward, Hanoi City</i>	01/11/2010			Cổ đông lớn/ <i>Major Shareholder</i>
IV	TỔ CHỨC VAB SỞ HỮU TRÊN 10% CỔ PHIẾU QUYỀN BIỂU QUYẾT/ORGANIZATIONS HOLDING OVER 10% OF VOTING SHARES OF VAB								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/in individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ <i>Position at VAB (if any)</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>ID Number, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be an affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be an affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với VAB/ <i>Relationship with VAB</i>
1	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương/ <i>Hung Vuong Insurance Joint Stock Corporation</i>			Giấy phép số 50GP/KDBH cấp ngày 19/5/2008 tại Bộ Tài chính/ <i>License No.: 50GP/KDBH, issued on 19 May 2008 by the Ministry of Finance</i>	Tầng 5, Tòa nhà Samsora Premier, 105 Chu Văn An, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội/ <i>5th Floor, Samsora Premier Building, No. 105 Chu Van An Street, Ha Dong Ward, Hanoi City</i>	19/05/2008			Tỷ lệ sở hữu: 11%/ <i>Ownership percentage: 11%</i>

PHỤ LỤC 02/APPENDIX 02

GIAO DỊCH GIỮA VAB VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VAB; HOẶC GIỮA VAB VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/TRANSACTIONS BETWEEN VAB AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN VAB AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
1.	Phuong Thanh Long	Người nội bộ <i>Internal Person</i>			26/01/2024	214/2023/NQ-HĐQT ngày 25/10/2023 v/v Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng đối với Khách hàng thuộc đối tượng được quy định theo Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng tại VAB <i>Resolution No. 214/2023/NQ-</i>	Nội dung: Thẻ tín dụng nội địa, Thẻ tín dụng quốc tế Visa Số lượng: 02 Thẻ Hạn mức được cấp: - Thẻ tín dụng nội địa: 200.000.000 VNĐ (Ngày phát hành thẻ TDNĐ: 25/12/2023) - Thẻ tín dụng quốc tế VISA: 300.000.000 VNĐ (Ngày phát hành thẻ VISA: 26/01/2024) <i>Products: Domestic credit</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
						HĐQT dated 25 October 2023 on the approval of the transaction for granting credit card limits to customers subject to Article 126 of the Law on Credit Institutions at VAB	card; International Visa credit card Quantity: 02 cards Approved credit limits: - Domestic credit card: VND 200.000.000 (Card issuance date: 25 December 2023) - International Visa credit card: VND 300,000,000 (Card issuance date: 26 January 2024)	
2.	Nguyễn Kim Phụng	Người nội bộ <i>Internal Person</i>			TDNĐ: 16/01/2024 VISA: 20/01/2024 Domestic credit card: 16 January 2024	04/2024/NQ-HĐQT ngày 05/01/2024 v/v Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng đối với Khách hàng là người nội bộ của VAB	Nội dung: Thẻ tín dụng nội địa, Thẻ tín dụng quốc tế Visa Số lượng: 02 Thẻ Hạn mức được cấp: - Thẻ tín dụng nội địa: 100.000.000 VNĐ (Ngày	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
					<i>International Visa credit card: 20 January 2024</i>	<i>Resolution No. 04/2024/NQ-HĐQT dated 05 January 2024 on the approval of the transaction for granting credit card limits to customers who are internal persons of VAB.</i>	phát hành thẻ TDNĐ: 16/01/2024) - Thẻ tín dụng quốc tế Visa: 150.000.000 VNĐ (Ngày phát hành thẻ VISA: 20/01/2024) <i>Products: Domestic credit card; International Visa credit card</i> <i>Quantity: 02 cards</i> <i>Approved credit limits:</i> - Domestic credit card: VND 100.000.000 (Card issuance 16 January 2024) - International Visa credit card: VND 150,000,000 (Card issuance date: 20 January 2024)	
3.	Nguyễn Văn	Người nội			TDNĐ: 16/01/2024	04/2024/NQ-HĐQT	Nội dung: Thẻ tín dụng nội	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
	Thành	bộ <i>Internal Person</i>			VISA: 20/01/2024 <i>Domestic credit card: 16 January 2024</i> International Visa credit card: 20 January 2024	ngày 05/01/2024 v/v Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng đối với Khách hàng là người nội bộ của VAB; 172/2025/NQ-HĐQT ngày 29/5/2025 v/v Nâng hạn mức thẻ tín dụng đối với ông Nguyễn Văn Thành <i>Resolution No. 04/2024/NQ-HĐQT dated 05 January 2024 on the approval of the transaction for</i>	địa, Thẻ tín dụng quốc tế Visa Số lượng: 02 Thẻ Hạn mức được cấp đến 28/5/2025: - Thẻ tín dụng nội địa: 100.000.000 VNĐ. - Thẻ tín dụng quốc tế Visa: 100.000.000 VNĐ. Hạn mức được cấp từ 29/5/2025: - Thẻ tín dụng nội địa: 200.000.000 VNĐ (Ngày phát hành thẻ TDNĐ:24/06/2025) - Thẻ tín dụng quốc tế Visa: 300.000.000 VNĐ (Ngày phát hành thẻ VISA:30/05/2025) <i>Products: Domestic credit</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
						granting credit card limits to customers who are internal persons of VAB; <i>Resolution No. 172/2025/NQ-HĐQT dated 29 May 2025 on the increase of the credit card limit for Mr. Nguyen Van Thanh.</i>	card; International Visa credit card <i>Quantity: 02 cards</i> <i>Approved credit limits up to 28 May 2025:</i> - Domestic credit card: VND 100,000,000 - International Visa credit card: VND 100,000,000 <i>Approved credit limits effective from 29 May 2025:</i> - Domestic credit card: VND 200,000,000 (Card issuance date: 24 June 2025) - International Visa credit	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
							card: VND 300,000,000 (Card issuance date: 30 May 2025)	
4.	Nguyễn Thành Công	Người nội bộ <i>Internal Person</i>			28/02/2024	04/2024/NQ-HĐQT ngày 05/01/2024 v/v Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng đối với Khách hàng là người nội bộ của VAB; <i>Resolution No. 04/2024/NQ-HĐQT dated 05 January 2024 on the approval of the transaction for granting credit card limits to customers</i>	Nội dung: Thẻ tín dụng nội địa, Thẻ tín dụng quốc tế Visa Số lượng: 02 Thẻ Hạn mức được cấp: -Thẻ tín dụng nội địa: 100.000.000 VNĐ (Ngày phát hành thẻ TDND: 28/02/2024) - Thẻ tín dụng quốc tế VISA: 100.000.000 VNĐ (Ngày phát hành thẻ VISA: 15/09/2025) <i>Products: Domestic credit card; International Visa credit card</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
						who are internal persons of VAB	Quantity: 02 cards Approved credit limits: - Domestic credit card: VND 100.000.000 (Card issuance 28 February 2024) - International Visa credit card: VND 100,000,000 (Card issuance date: 15 September 2025)	
5.					03/01/2025	296/2024/NQ-HĐQT ngày 28/12/2024 v/v Thông qua giao dịch cấp tín dụng giữa VAB và khách hàng Nguyễn Thành Công – Kế toán trưởng VAB <i>Resolution No.</i>	Nội dung: vay tiêu dùng/ mua sắm/ đầu tư theo quy định tại các sản phẩm cấp tín dụng dành cho KHCN tại VAB. Số tiền vay: 2.200.000.000 VND <i>Purpose: Consumer loan / purchase / investment in accordance with VAB's</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
						296/2024/NQ-HĐQT dated 28 December 2024 on the approval of the credit transaction between VAB and Mr. Nguyen Thanh Cong – Chief Accountant of VAB.	retail credit products. Loan amount: VND 2.200.000.000.	
6.	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương <i>Hung Vuong Insurance Joint Stock Corporation</i>	Người có liên quan <i>Affiliated person</i>	ĐKKD số 50GP/KDBH cấp ngày 19/5/2008 tại Bộ Tài chính <i>License No.: 50GP/KDBH, issued on 19 May 2008 by</i>	Tầng 5, Tòa nhà Samsora Premier, 105 đường Chu Văn An, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội <i>5th Floor, Samsora Premier Building, No. 105</i>	07/02/2024 đến 31/12/2025 <i>From 07 February 2024 to 31 December 2025</i>	34/2024/NQ-HĐQT ngày 7/2/2024 v/v Thông qua giao dịch, hợp đồng/phụ lục hợp đồng bảo hiểm năm 2024 – 2025 VAB và Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương (BHV) <i>Resolution No.</i>	Nội dung: Bảo hiểm cháy nổ, xe cơ giới, bảo hiểm tiền năm 2024-2025. Số lượng: 03 sản phẩm, dịch vụ. Giá trị giao dịch: 1.498.987.688 VNĐ <i>Products/Services: Fire and explosion insurance; motor vehicle insurance; cash insurance (2024–2025)</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
			<i>the Ministry of Finance</i>	<i>Chu Van An Street, Ha Dong Ward, Hanoi City</i>		<i>34/2024/NQ-HĐQT dated 07 February 2024 on the approval of transactions and insurance contracts/contract appendices for 2024–2025 between VAB and Hung Vuong Insurance Joint Stock Corporation (BHV)</i>	<i>Quantity: 03 products/services Transaction value: VND 1.498.987.688</i>	
7.	Trần Ngọc Hải	Người nội bộ <i>Internal Person</i>			17/06/2024	126/2024/NQ-HĐQT ngày 13/6/2024 v/v Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng đối với Khách hàng là người nội bộ	Nội dung: Thẻ tín dụng nội địa Số lượng: 01 Thẻ Hạn mức được cấp: 100.000.000 VNĐ (Ngày phát hành thẻ TDNĐ:17/06/2024) <i>Product: Domestic credit</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
						của VAB <i>Resolution No. 126/2024/NQ-HĐQT dated 13 June 2024 on the approval of the transaction for granting credit card limits to customers who are internal persons of VAB</i>	<i>card</i> <i>Quantity: 01 card</i> <i>Approved credit limit: VND 100.000.000 (Domestic credit card issuance date: 17 June 2024)</i>	
8.	Bùi Xuân Dũng	Người nội bộ <i>Internal Person</i>			13/11/2024	249/2024/QĐ-HĐQT ngày 8/11/2024 v/v Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức Thẻ tín dụng đối với khách hàng là người nội bộ <i>Decision No. 249/2024/QĐ-</i>	- Nội dung: Thẻ tín dụng quốc tế Visa - Số lượng: 01 Thẻ - Hạn mức được cấp: 200.000.000 VNĐ (Ngày phát hành thẻ VISA:13/11/2024) <i>Product: International Visa credit card</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
						HĐQT dated 08 November 2024 on the approval of the transaction for granting credit card limits to customers who are internal persons	Quantity: 01 card Approved credit limit: VND 200.000.000 (Visa credit card issuance date: 13 November 2024)	
9.	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương <i>Hung Vuong Insurance Joint Stock Corporation</i>	Người có liên quan <i>Affiliated person</i>	ĐKKD số 50GP/KDBH cấp ngày 19/5/2008 tại Bộ Tài chính <i>License No.: 50GP/KDBH, issued on 19 May 2008 by the Ministry of Finance</i>	Tầng 5, Tòa nhà Samsora Premier, 105 đường Chu Văn An, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội <i>5th Floor, Samsora Premier Building, No. 105 Chu Van An Street, Ha Dong</i>	20/12/2024 đến 19/12/2025 <i>From 20 December 2024 to 19 December 2025</i>	291/2024/QĐ-HĐQT ngày 20/12/2024 v/v Thông qua ký Hợp đồng bảo hiểm tai nạn và chăm sóc sức khỏe dành cho CBNV VietABank và người thân CBNV - năm 2025 <i>Decision No. 291/2024/QĐ-HĐQT dated 20</i>	- Nội dung: bảo hiểm tai nạn và sức khỏe cho CBNV và người thân CBNV (VietABankCare) năm 2025. - Số lượng: 01 sản phẩm, dịch vụ. - Giá trị giao dịch: tối đa 3,46 tỷ đồng. <i>Products/Services: Accident and healthcare insurance for employees and their relatives</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
				Ward, Hanoi City		December 2024 on the approval of the execution of the accident insurance and healthcare contract for VietABank employees and their relatives for 2025	(VietABankCare) for 2025 Quantity: 01 product/service Transaction value: Up to VND 3.46 billion	
					20/12/2025 đến 19/12/2026 <i>From 20 December 2025 to 19 December 2026</i>	323/2025/NQ-HĐQT ngày 30/12/2025 Thông qua giao dịch, ký kết hợp đồng bảo hiểm tai nạn và chăm sóc sức khỏe dành cho CBNV VietABank và người thân CBNV - năm 2026 <i>Resolution No.</i>	Nội dung: bảo hiểm tai nạn và sức khỏe cho CBNV và người thân CBNV (VietABankCare) năm 2026. Số lượng: 01 sản phẩm, dịch vụ. Giá trị giao dịch: tối đa 3,56 tỷ đồng. <i>Products/Services: Accident and healthcare insurance for employees</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
						323/2025/NQ-HĐQT dated 30 December 2025 on the approval of the transaction and the execution of the accident insurance and healthcare contract for VietABank employees and their relatives for 2026	and their relatives (VietABankCare) for 2026 Quantity: 01 product/service Transaction value: Up to VND 3.56 billion	
10.	Công ty CP Tập đoàn đầu tư Việt Phương <i>Viet Phuong Investment Group Joint Stock Company</i>	Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>	ĐKKD số 0100237852 – thay đổi lần thứ 13 ngày 04/03/2025 – Tại Sở Tài chính Thành phố Hà Nội <i>Enterprise</i>	Tầng 6 tòa nhà Samsora Premier 105 Phố Chu Văn An, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội <i>6th Floor, Samsora Premier Building, No. 105</i>	13/01/2026	05/2026/NQ-HĐQT ngày 13/01/2026 Thông qua cấp bảo lãnh từng lần cho khách hàng Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Việt Phương	Nội dung: Thông qua cấp bảo lãnh từng lần cho khách hàng Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Việt Phương <i>Description: Approval of the provision of guarantees on a case-by-case basis to Viet Phuong Investment</i>	



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ ID, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
			Registration Certificate No.: 0100237852 – 13th amendment dated 04 March 2025, issued by the Hanoi Department of Finance	Chu Van An Street, Ha Dong Ward, Hanoi City		Resolution No. 05/2026/NQ-HĐQT dated 13 January 2026 on the approval of the provision of guarantees on a case-by-case basis to Viet Phuong Investment Group Joint Stock Company	Group Joint Stock Company	

PHỤ LỤC 03/APPENDIX 03

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
1	Phương Thành Long		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of the Board of Directors, Legal Representative			0,000	0,00%	
1.1	Phương Hữu Lĩnh					0,000	0,00%	Bố đẻ Father

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
1.2	Lương Thị Linh					1.935.780	0,24%	Mẹ đẻ Mother
1.3	Phương Thùy Liên					0,000	0,00%	Chị gái Sister
1.4	Nguyễn Xuân Dũng					0,000	0,00%	Anh rể (chồng của bà Liên) Brother- in-law (husband of Ms. Lien)
1.5	Phương Minh Luận					0,000	0,00%	Anh trai Brother
1.6	Nguyễn Phương Hạnh					0,000	0,00%	Chị dâu (vợ của ông Luận) Sister-in-

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) / Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								law (wife of Mr. Luan)
1.7	Phạm Hoàng Anh					0,000	0,00%	Vợ Wife
1.8	Phương Khánh An					0,000	0,00%	Con gái Daughte r
1.9	Phương Thảo Anh					0,000	0,00%	Con gái Daughte r
1.10	Phương Hiền Anh					0,000	0,00%	Con gái Daughte r
1.11	Phương Hà Anh					0,000	0,00%	Con gái Daughte r
1.12	Phạm Tuấn Anh					0,000	0,00%	Bố vợ Father-

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) / Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								<i>in-law</i>
1.13	Hoàng Thủy Chung					0,000	0,00%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
2	Phan Văn Tới		Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>			0,000	0,00%	
2.1	Phan Văn Dùm			Đã mất/ <i>Deceased</i>				Cha đẻ/ <i>Biologic al father</i>
2.2	Nguyễn Thị Út			Đã mất/ <i>Deceased</i>				Mẹ đẻ/ <i>Biologic al mother</i>
2.3	Lâm Văn Rồi			Đã mất/ <i>Deceased</i>				Cha vợ/ <i>Father-</i>

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								in-law
2.4	Ngô Thị Mánh							Mẹ vợ/ Mother- in-law
2.5	Lâm Thị Thu Hương					78.952	0,01%	Vợ/ Wife
2.6	Phan Thị Bích Chi					0,000	0,00%	Con đẻ Daughte r
2.7	Lê Lương Tâm					0,000	0,00%	Con rể (chồng của Bích Chi) Son-in- law (husband of Ms. Phan Thi Bich Chi)
2.8	Phan Lâm Xuân Mai					0,000	0,00%	Con đẻ

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								Daughter
2.9	Nguyễn Thanh Tùng					0,000	0,00%	Con rể (Chồng của Xuân Mai) Son-in- law (husband of Ms. Phan Lam Xuan Mai)
2.10	Phan Thị Lân							Em gái/ Younger sister
2.11	Phan Văn Nơi							Em trai/ Younger brother
2.12	Đoàn Thị Lùng					0,000	0,00%	Em dâu

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								(vợ của ông Noi) Sister-in- law (wife of Mr. Phan Van Noi)
2.13	Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cù Chi <i>Cu Chi Industrial – Commercial Development Investment Joint Stock Company</i>			ĐKKD số 0302704764 cấp ngày 27/8/2002 tại Sở KH & ĐT TP.HCM <i>Enterprise Registration Certificate No.: 0302704764, issued on 27 August 2002 by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Ấp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh <i>Bau Tre 2 Hamlet, Tan An Hoi Commune, Ho Chi Minh City</i>	8.160.206	1,0%	Chủ tịch HĐQT/ Chairma n of the Board of Director s
2.14	Công ty CP Chế Biến Thực Phẩm Hóc Môn/ <i>Hoc Mon Food Processing Joint</i>			ĐKKD số 0312789319 cấp ngày 21/5/2014 tại Sở KH & ĐT TP.HCM <i>Enterprise Registration</i>	14/7A Đường Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa, Xã Xuân Thới Sơn,	0,000	0,00%	Thành viên HĐQT Member

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
	Stock Company			Certificate No.: 0312789319, issued on 21 May 2014 by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Thành phố Hồ Chí Minh 14/7A Nguyen Thi Soc Street, My Hoa Hamlet, Xuan Thoi Son Commune, Ho Chi Minh City			of the Board of Director s
2.15	Công Ty CP Xây Dựng Phát Triển Tây Bắc Tay Bac Development Construction Joint Stock Company			ĐKKD số 0310532364 cấp ngày 21/12/2000 tại Sở KH & ĐT TP.HCM Enterprise Registration Certificate No.: 0310532364, issued on 21 December 2000 by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Số 1, Đường N4, Ấp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam No. 1, N4 Road, Bau Tre 2 Hamlet, Tan An Hoi Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam	0,000	0,00%	Chủ tịch HĐQT Chairma n of the Board of Director s
3	Trần Tiến Dũng		Thành viên HĐQT, Phó			8.304.503	1,02%	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
			TGD, Người phụ trách quản trị VAB <i>Member of the Board of Directors, Deputy General Director, Person in charge of Corporate Governance of VAB</i>					
3.1	Trần Minh Thông							Cha đẻ/ Biologic al father
3.2	Ninh Thị Chiêu							Mẹ đẻ/ Biologic al

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) / Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								mother
3.3	Trần Thị Minh Thu					0,000	0,00%	Chị gái Sister
3.4	Nguyễn Gia Sào					0,000	0,00%	Chồng của bà Thu Brother- in-law (husband of Ms. Tran Thi Minh Thu)
3.5	Trần Minh Đông					0,000	0,00%	Anh trai Brother
3.6	Mai Xuân Nghĩa					0,000	0,00%	Vợ của ông Đông Sister-in- law (wife)

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								of Mr. Tran Minh Dong)
3.7	Trần Minh Thanh					0,000	0,00%	Chị gái Sister
3.8	Bùi Duy Thom					0,000	0,00%	Chồng của bà Thanh Brother- in-law (husband of Ms. Tran Minh Thanh))
3.9	Trần Minh Hà					0,000	0,00%	Em gái Younger sister
3.10	Lê Mậu Lâm					0,000	0,00%	Chồng



STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								của bà Hà Brother- in-law (husband of Ms. Tran Minh Ha)
3.11	Lâm Nhật Phương					0,000	0,00%	Vợ Wife
3.12	Trần Nhật Nam Phương					0,000	0,00%	Con gái Daughter
3.13	Trần Nhật Phương Vy					0,000	0,00%	Con gái Daughter
3.14	Trần Đức Anh					0,000	0,00%	Con trai Son

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) / Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
3.15	Lâm Văn Thọ					0,000	0,00%	Bố vợ Father- in-law
3.16	Bùi Thu Vân					0,000	0,00%	Mẹ vợ Mother- in-law
3.17	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – VAB VAB Asset Management and Debt Exploitation One Member Limited Liability Company			ĐKKD số 0310540710 cấp lần thứ 12 ngày 26/6/2023 tại Sở KH & ĐT TP.HCM Enterprise Registration Certificate No.: 0310540710, 12th amendment dated 26 June 2023, issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Tầng 2, 119-121 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh 2nd Floor, No. 119-121 Nguyen Cong Tru Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	0,000	0,00%	Thành viên HĐTV Member of the Members ' Council
4	Nguyễn Hồng Hải		Thành viên HĐQT, Người được			0,000	0,00%	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
			Ủy quyền CBTT Member of the Board of Directors, Authorized Person for Information Disclosure					
4.1	Nguyễn Như Mục							Cha đẻ/ Biological father
4.2	Phạm Thị Tâm							Mẹ đẻ/ Biological mother
4.3	Trịnh Kim Dung					0,000	0,00%	Mẹ vợ Mother- in-law

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) / Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
4.4	Ngô Tuấn Kiệt					0,000	0,00%	Bố vợ Father- in-law
4.5	Ngô Thu Hương					0,000	0,00%	Vợ wife
4.6	Nguyễn Duy Anh					0,000	0,00%	Con trai Son
4.7	Bùi Thu Trang					0,000	0,00%	Con dâu (Vợ ông Duy Anh) Daughte r-in-law (wife of Mr. Nguyen Duy Anh)
4.8	Nguyễn Hoàng Long					0,000	0,00%	Con trai

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								Son
4.9	Nguyễn Hồng Giang					0,000	0,00%	Em trai Younger Brother
4.10	Nguyễn Thu Hà					0,000	0,00%	Em gái Younger Sister
4.11	Nguyễn Thị Ánh					0,000	0,00%	Em dâu Sister-in- law
4.12	Lại Anh Tuấn					0,000	0,00%	Em rể Brother- in-law
4.13	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – VAB VAB Asset Management and Debt Exploitation			ĐKKD số 0310540710 cấp lần thứ 12 ngày 26/6/2023 tại Sở KH & ĐT TP.HCM Enterprise Registration Certificate No.:	Tầng 2, 119-121 Nguyễn Công Trứ, phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh 2nd Floor, No.	0,000	0,00%	Chủ tịch HĐTV, Giám đốc đến ngày 14/11/20

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
	One Member Limited Liability Company			0310540710, 12th amendment dated 26 June 2023, issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	119-121 Nguyen Cong Tru Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City			25 Chairman of the Members Council, Director (until 14 November 2025)
5	Lê Hồng Phương		Thành viên độc lập HĐQT Independent Member of the Board of Directors			0,000	0,00%	
5.1	Lê Việt Hùng					0,000	0,00%	Bố đẻ Biological father

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
5.2	Phạm Thị Lộc					0,000	0,00%	Mẹ đẻ <i>Biological mother</i>
5.3	Nguyễn Văn Đức					0,000	0,00%	Bố vợ <i>Father- in-law</i>
5.4	Trần Thu Ân					0,000	0,00%	Mẹ vợ <i>Mother- in-law</i>
5.5	Nguyễn Trần Phương Mỹ					0,000	0,00%	Vợ
5.6	Lê Nguyễn Phương Linh					0,000	0,00%	Con gái <i>Daughte r</i>
5.7	Lê Thanh Tùng					0,000	0,00%	Con trai <i>Son</i>
5.8	Lê Tiến Dũng					0,000	0,00%	Anh trai

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								Brother
5.9	Phạm Thị Oanh					0,000	0,00%	Chị dâu Sister-in-law
5.10	Lê Hồng Phong					0,000	0,00%	Anh trai Brother
5.11	Nguyễn Thị Thanh					0,000	0,00%	Chị dâu Sister-in-law
5.12	Lê Thị Bích Ngọc					0,000	0,00%	Chị gái Sister
5.13	Đoàn Văn Hồng					0,000	0,00%	Anh rể Brother-in-law
5.14	Công ty CP quản lý quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo Makara Makara Innovation Investment Fund			ĐKKD số: 0402257661 cấp ngày: 12 tháng 12 năm 2024 tại phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư	Số 29 đường Hoa Phượng 2, Khu Euro Village 1, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	0,000	0,00%	Tổng Giám đốc General Director

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
	Management Joint Stock Company			TP. Đà Nẵng. Enterprise Registration Certificate No.: 0402257661, issued on 12 December 2024 by the Business Registration Office – Department of Planning and Investment of Da Nang City	No. 29 Hoa Phuong 2 Street, Euro Village 1, Da Nang City, Vietnam			
5.15	Công ty CP Newtechco Group Newtechco Group Joint Stock Company			ĐKKD số: 0107442875 cấp ngày : đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà nội. Enterprise Registration Certificate No.: 0107442875, 10th amendment dated 20 February 2025, issued	Tầng 8, Tòa nhà HCO Building, Số 44 Lý Thường Kiệt, 44 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội 8th Floor, HCO Building, No. 44 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam	0,000	0,00%	Thành viên HĐQT Member of the Board of Director s

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
				by the Business Registration Office – Department of Planning and Investment of Hanoi City	Ward, Hanoi City			
6	Nguyễn Văn Trọng		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Member of the Board of Directors, General Director			0,000	0,00%	
6.1	Nguyễn Văn Tụ							Bố đẻ Biological father
6.2	Nguyễn Thị Nguyễn					0,000	0,00%	Mẹ đẻ Biological

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								mother
6.3	Thái Thị Hồng Phượng					0,000	0,00%	Vợ Wife
6.4	Nguyễn Thái Tuấn					0,000	0,00%	Con đẻ Son
6.5	Nguyễn Thảo Phương					0,000	0,00%	Con đẻ Daughter
6.6	Nguyễn Thị Kính					0,000	0,00%	Chị gái Sister
6.7	Nguyễn Thị Đại					0,000	0,00%	Em gái Younger sister
6.8	Phùng Văn Trung					0,000	0,00%	Em rể (chồng của bà Đại) Brother- in-law

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) / Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								(husband of Ms. Nguyen Thi Dai)
6.9	Nguyễn Thị Lý					0,000	0,00%	Em gái Younger sister
6.10	Nguyễn Văn Sở					0,000	0,00%	Em rể (chồng của bà Lý) Brother- in-law (husband of Ms. Nguyen Thi Ly)
6.11	Nguyễn Văn Thuyết					0,000	0,00%	Em trai Younger brother

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
6.12	Nguyễn Thu Hằng					0,000	0,00%	Em dâu (vợ của ông Thuyết)
6.13	Bùi Thị An					0,000	0,00%	Mẹ vợ Mother- in-law
6.14	Thái Minh Hải					0,000	0,00%	Bố vợ Father- in-law
7	Thái Nguyễn Hoàng Nhã		Thành viên độc lập HĐQT Independent Member of the Board of Directors			0,000	0,00%	
7.1	Nguyễn Phương Thảo					0,000	0,00%	Vợ Wife

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
7.2	Thái Bảo Ngọc					0,000	0,00%	Con Daughte r
7.3	Thái Bảo Long					0,000	0,00%	Con Daughte r
7.4	Thái Văn Độ					0,000	0,00%	Bố đẻ Biologic al father
7.5	Nguyễn Thị Liên					0,000	0,00%	Mẹ đẻ Biologic al mother
7.6	Nguyễn Văn Cảnh					0,000	0,00%	Bố Vợ Father- in-law
7.7	Dương Mỹ Linh					0,000	0,00%	Mẹ Vợ Mother- in-law

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
8	Nguyễn Kim Phượng		Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of the Board of Supervisor</i>			1.935	0,00024%	
8.1	Nguyễn Văn Tám					0,000	0,00%	Cha <i>Father</i>
8.2	Nguyễn Kim Em					0,000	0,00%	Mẹ <i>Mother</i>
8.3	Nguyễn Thanh Tùng					0,000	0,00%	Em trai <i>Younger brother</i>
8.4	Nguyễn Thanh Sơn					0,000	0,00%	Em trai <i>Younger brother</i>
8.5	Nguyễn Thị Kim Xoàn					0,000	0,00%	Em gái <i>Younger sister</i>

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
8.6	Nguyễn Thanh Long					0,000	0,00%	Em trai Younger brother
8.7	Nguyễn Thị Nga					0,000	0,00%	Em dâu Sister-in- law
8.8	Nguyễn Thị Kim Loan					0,000	0,00%	Em dâu Sister-in- law
8.9	Phan Văn Cường					0,000	0,00%	Em rể Brother- in-law
9	Nguyễn Văn Thành		Thành viên BKS Member of the Board of Supervisor			0,000	0,00%	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
9.1	Nguyễn Văn Chín					0,000	0,00%	Bố ruột <i>Biological father</i>
9.2	Nguyễn Thị Mỹ					0,000	0,00%	Mẹ ruột <i>Biological mother</i>
9.3	Nguyễn Thị Ngọc Đô					0,000	0,00%	Em gái ruột <i>Younger sister</i>
9.4	Nguyễn Thế Lộc					0,000	0,00%	Em rể (chồng bà Ngọc Đô) <i>Brother- in-law (husband of Ms. Nguyen</i>

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								Thị Ngọc Do)
9.5	Nguyễn Văn Huy					0,000	0,00%	Em trai ruột Younger brother
10	Trần Ngọc Hải		Thành viên BKS kể từ 26/4/2024 Member of the Board of Supervisor(effective from 26 April 2024)			0,000	0,00%	
10.1	Trần Ngọc Kiên					0,000	0,00%	Bố ruột Biologic al father
10.2	Cao Thị Minh					0,000	0,00%	Mẹ ruột

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								Biological mother
10.3	Trần Thị Kim Yến					0,000	0,00%	Chị ruột Sister
10.4	Nguyễn Văn Thêm					0,000	0,00%	Anh rể (Chồng của Bà Yến) Brother- in-law (husband of Ms. Tran Thi Kim Yen)
10.5	Trần Ngọc Dũng					0,000	0,00%	Anh ruột Brother
10.6	Trần Ngọc Tuấn					0,000	0,00%	Anh ruột Brother

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) / Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
10.7	Lê Thị Hồng Hạnh					0,000	0,00%	Chị dâu (Vợ của ông Tuấn) Sister-in- law (wife of Mr. Tran Ngoc Tuan)
10.8	Trần Thị Kim Loan					0,000	0,00%	Chị ruột Sister
10.9	Phạm Tấn Tước					0,000	0,00%	Anh rể (Chồng của Bà Loan) Brother- in-law (husband of Ms. Tran Thi

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								Kim Loan)
10.10	Trần Thị Kim Phụng (Miami Mari)					0,000	0,00%	Chị ruột (định cư Nhật Bản) Sister (resident in Japan)
10.11	Minami Toru					0,000	0,00%	Anh rể (Chồng của Bà Phụng) Brother- in-law (husband of Ms. Tran Thi Kim Phuong)
10.12	Trần Thị Kim Liên					0,000	0,00%	Chị ruột

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) / Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								(định cư Canada) Sister (resident in Canada)
10.13	Nguyễn Đăng Ngân					0,000	0,00%	Anh rể (Chồng của Bà Liên) Brother- in-law (husband of Ms. Tran Thi Kim Lien)
10.14	Trần Thị Kim Thanh					0,000	0,00%	Chị ruột Sister
10.15	Nguyễn Công Khoáng					0,000	0,00%	Anh rể (Chồng)

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								của Bà Thanh) No. 865, Provinci al Road 7, Lot 6, An Nhon Tay Commun e, Cu Chi District, Ho Chi Minh City
11	Phạm Linh		Phó Tổng Giám đốc đến ngày 11/01/2025 Deputy General Director (until 11			0,000	0,00%	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
			January 2025)					
11.1	Phạm Tỏa					0,000	0,00%	Cha Father
11.2	Phan Thị Hồng					0,000	0,00%	Mẹ Mother
11.3	Lê Thị Kim Loan					0,000	0,00%	Vợ Wife
11.4	Phạm Hồng Thủy					0,000	0,00%	Em ruột Younger sister
11.5	Phạm Lê Anh Thư					0,000	0,00%	Con Daughte r
11.6	Phạm Nguyên Chương					0,000	0,00%	Con Son
11.7	Lê Hứa					0,000	0,00%	Bố vợ Father-

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								<i>in-law</i>
11.8	Trần Thị Viên					0,000	0,00%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
11.9	Vũ Minh Thành					0,000	0,00%	Em rể (chồng bà Thủy) <i>Brother-in-law (husband of Ms. Pham Hong Thuy)</i>
11.10	Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương <i>Hung Vuong Insurance Joint Stock Corporation</i>			ĐKKD số 50GP/KDBH cấp ngày 19/5/2008 tại Bộ Tài chính <i>License No.: 50GP/KDBH, issued on 19 May 2008 by the Ministry of Finance</i>	Tầng 5, Tòa nhà Samsora Premier, 105 Chu Văn An, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội <i>5th Floor, Samsora Premier</i>	0,000	0,00%	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Director</i>

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
					Building, No. 105 Chu Van An Street, Ha Dong Ward, Hanoi City			s
12	Bùi Xuân Dũng		Phó Tổng giám đốc Deputy General Director			0,000	0,00%	
12.1	Vũ Khánh Ly					0,000	0,00%	Vợ Wife
12.2	Bùi Xuân Tám					0,000	0,00%	Bố đẻ Biologic al father
12.3	Ngô Nguyệt Nga					0,000	0,00%	Mẹ đẻ Biologic al mother
12.4	Vũ Đình Tiến					0,000	0,00%	Bố vợ

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
								Father-in-law
12.5	Hoàng Thị Chính					0,000	0,00%	Mẹ vợ Mother-in-law
12.6	Bùi Thục Anh					0,000	0,00%	Chị gái Sister
12.7	Bùi Thị Tuyết Minh					0,000	0,00%	Chị gái Sister
12.8	Bùi Xuân Toàn					0,000	0,00%	Em trai Younger brother
12.9	Mai Nam Thắng					0,000	0,00%	Anh rể Brother-in-law
12.10	Nguyễn Hải Đăng					0,000	0,00%	Anh rể Brother-in-law

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
12.11	Bùi Yến Chi					0,000	0,00%	Con gái Daughter
12.12	Bùi Yến Trang					0,000	0,00%	Con gái Daughter
12.13	Bùi Yến Bảo Trân					0,000	0,00%	Con gái Daughter
13	Nguyễn Thành Công		Kế toán trưởng, PGĐ phụ trách KTC Chief Accountant, Deputy General Director in charge of Accounting			0,000	0,00%	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) / Shareholding Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
			& Finance					
13.1	Nguyễn Thiện Để					0,000	0,00%	Bố Father
13.2	Lưu Thị Trang					0,000	0,00%	Mẹ Mother
13.3	Nguyễn Thị Thanh Vân					0,000	0,00%	Vợ Wife
13.4	Nguyễn Hải Phong					0,000	0,00%	Con Son
13.5	Nguyễn Quỳnh Chi					0,000	0,00%	Con Daughter
13.6	Nguyễn Thị Phương Nhưng					0,000	0,00%	Em gái Younger sister
13.7	Nguyễn Thế Vĩnh					0,000	0,00%	Em rể Brother- in-law

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại VAB (nếu có)/ Position at VAB (if any)	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp/ ID Card/Passport No./ Date of Issue/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) / Shareholdin g Percentage at End of Period (%)	Ghi chú/ Notes
13.8	Nguyễn Viết Cẩn					0,000	0,00%	Bố vợ Father- in-law
13.9	Nguyễn Thanh Lan					0,000	0,00%	Mẹ vợ Mother- in-law

